

CÁC CÂY THUỐC MANG TÊN GÀ

GIA HÂN

Hầu hết các bộ phận từ cơ thể gà đều có tác dụng y dược tích cực, chế được thành thuốc bồi bổ sức khỏe, chữa trị nhiều bệnh. Hơn nữa, do là vật nuôi phổ biến, có ảnh hưởng sâu rộng, đa dạng tới lĩnh vực ngôn ngữ nên hình tượng gà còn thấy trong tên hiệu của những vị thuốc và nhiều loài thực vật, đặc biệt là các cây thuốc giá trị.

Cây mào gà đỏ

Cây mào gà đỏ (tên khoa học: *Celosia cristata* L.) còn các tên gọi khác là mỏng gà đỏ, kê quan hoa, kê đầu, kê quan. Là loại cỏ sống lâu năm, thân đứng, trung bình cao 0,3-1,2m. Lá hình trứng, thuôn dần về phía cuống, nhọn đầu. Hoa thường đỏ (đôi khi vàng hoặc trắng), hợp thành cụm dày với mép loe ra nhẵn nheo, xòe thành hình giống mào gà. Quả dạng cầu, lấm hạt.

Cây mào gà đỏ mọc ở nhiều vùng nước ta, tác dụng thanh nhiệt, cầm máu tốt nên được dùng khá phổ biến. Hoa, hạt phơi sấy khô, sắc uống chữa lòi dom ra máu, trĩ đau dạ dày, ruột chảy máu, tử cung xuất huyết, đại tiện ra máu, kinh nguyệt hoặc khí hư dài ngày.

Cây mào gà trắng

Cây mào gà trắng (tên khoa học: *Celosia argentea* L.) còn mang các tên khác là mỏng gà trắng, đuôi lươn, dĩa kê quan, thanh tương tử. Là loại cỏ phát triển quanh năm, thân nhẵn, cao 0,3-2m, mọc thẳng, mang nhiều cành. Lá mọc so le, hình mác, dài 8-10cm, rộng 2-4cm. Mùa hạ và thu ra hoa màu trắng hoặc phớt hồng, dài 3-10cm. Quả hình hộp, chứa nhiều hạt đen hoặc nâu đỏ, mặt bóng.

Cây mào gà trắng vốn nguồn gốc ở phía

đông Ấn Độ nhưng nhập sang nước ta đã lâu, được trồng làm cảnh vì có dáng đẹp và để lấy hạt làm thuốc. Tháng 9-10 quả chín, hái về phơi khô, đập lọc ra chọn lấy hạt. Hạt mào gà trắng có tác dụng ôn bình, cầm máu, chữa đại tiện lỏng; đặc trị các bệnh lý, lòi dom, chảy máu ruột, thổ huyết, tử cung xuất huyết, gan nóng, mắt sưng đỏ và vằn tia máu. Trung bình dùng 4-12g mỗi ngày dưới hình thức thuốc sắc hoặc thuốc viên.

Cây seo gà

Cây seo gà (tên khoa học: *Pteris multifida* Poir.) còn gọi các tên khác là cây theo gà, phượng vĩ thảo. Thân cỏ, nhỏ, mảnh, cao 15-40cm. Lá mép răng cưa, cuống dài, phiến xẻ, có một vết giống như sẹo ở đuôi con gà.

Cây seo gà mọc phổ biến ở miền Bắc và miền Trung, tại những nơi ẩm mát, nhiều mùn như nền nhà bỏ hoang, kẽ sân gạch, thành cổ, vách đất, khe đá. Rễ seo gà có thể thu hái quanh năm, đem rửa sạch, sấy khô để làm thuốc. Dược liệu này mang vị ngọt đắng, hơi tê, mùi thơm nhẹ, tính lạnh, có tác dụng thanh nhiệt, chống viêm, làm se, chữa kiết lỵ, sưng vú, viêm họng, cảm sốt, mụn nhọt, da xanh, bông, lậu; dùng dưới dạng sắc uống hoặc tán thành bột.

Cỏ gà

Cỏ gà (tên khoa học: *Cynodon dactylon* Pers.) còn mang các tên khác là cỏ chỉ, cỏ ống, hành ngũ chi. Thân ngắn, mềm, mọc lan, ưa ánh sáng, chịu được cả khô hạn lẫn úng ngập. Lá mỏng mịn, có thể thay đổi màu sắc từ xanh đậm sang xanh nhạt hoặc trắng khi thời tiết biến đổi.



Ảnh minh họa

Cỏ gà mọc hoang khắp nơi. Rễ cỏ gà vị ngọt, tính bình, có tác dụng giải nhiệt, lợi tiểu, giảm ho, dùng trung bình mỗi ngày 12-24g dưới hình thức thuốc sắc hoặc cao lỏng. Đem rễ cỏ gà phơi khô, sao vàng rồi rắc cùng lá chanh, lá táo, vỏ quýt, gừng tươi sẽ được một dược phẩm công hiệu, đặc trị bệnh ho gà.

Cỏ trời gà

Cỏ trời gà (tên khoa học: *Drosera burmannii* Vahl.) còn các tên gọi khác là cỏ tỷ gà, bèo đất, cầm địa la, bạc địa kim tiền. Cỏ cao 5-30cm, có 1-3 thân gầy, nhẵn, mang hoa ở ngọn. Lá nhiều, mọc thành vành quanh gốc, mỗi lá dài khoảng 1,2cm, rộng chừng 0,4cm, mép và mặt dưới có lông mềm. Hoa trắng hoặc hồng, mọc một bên, thành chùm hình bọ cạp dài 1-6cm. Quả có nhiều hạt.

Cỏ trời gà mọc hoang ở những nơi đất ẩm, phổ biến tại Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Thu hái toàn bộ rễ, thân, lá, hoa, quả đem rửa sạch, phơi sấy khô có thể chế thành thuốc. Dược liệu này vị ngọt hơi đắng, tính bình, không độc, có tác dụng mát máu, giải nhiệt, hóa đờm tiêu tích, trị sưng đau hầu họng, ho khan, khạc huyết, chảy máu cam, viêm ruột, bệnh lỵ. Dùng dưới dạng thuốc sắc, ngâm vào rượu uống hoặc xay tán thành bột.

Dây máu gà

Dây máu gà (tên khoa học: *Millettia reticulata* Benth.) còn mang các tên khác là huyết đằng, kê huyết đằng. Là loại cây dây leo, có vỏ xơ, màu hơi đỏ hoặc trắng. Cành lá nhẵn với các lá hình trái xoan mọc đối xứng và một lá mọc ở đầu mỗi cành. Hoa đỏ, xếp sát nhau thành chùy hình lăng trụ ở đầu ngọn. Quả dài, màu nâu đỏ, chứa 3-6 hạt.

Dây máu gà mọc hoang ở nhiều vùng rừng miền Bắc. Thân dây thu hái vào tháng 8-9, tước bỏ sạch cành lá, cắt thành những đoạn dài 30-60cm, đem phơi khô có thể chế thành thuốc. Dược phẩm này vị hơi đắng, ấm nóng, tác dụng hưng phấn, nuôi máu trừ phong, thông kinh trơn lạc, chữa chứng nhức đầu, tê ngứa vai, lưng, đầu gối, trị chứng di tinh, đổ mồ hôi trộm, đau dạ dày, kinh nguyệt không đều, bế (tắc) kinh, thương tổn do bị vấp ngã, đánh đập. Dùng dưới dạng thuốc sắc hoặc ngâm rượu uống.

Rau ruột gà

Rau ruột gà (tên khoa học: *Bacopa monieri* Pennell.) còn có các tên khác là rau đắng, rau sam trắng, rau sam đắng, ba kích. Là loại cỏ sống dai, mọc bò, thân nhẵn dài 10-40cm mang những cành mềm mọc đứng. Lá mọc đối, không cuống, hình thuôn, đầu tù, dài 0,8-1,2cm, rộng 0,3-0,5cm. Hoa mọc đơn lẻ, màu trắng. Quả nhẵn, hình trứng chứa hạt nhỏ, nhiều góc cạnh.

Rau ruột gà mọc khá phổ biến ở nhiều vùng, thường thấy nơi bãi hoang hơi ẩm, ven bờ ruộng, sườn đồi. Một số địa phương sử dụng nó làm thực phẩm (ăn uống hoặc nấu chín). Dùng dưới dạng tươi hoặc khô, sắc uống sẽ lợi tiểu, bổ thận, chữa ho. Còn nếu đem giã nát trộn với dầu hỏa rồi đắp sẽ trị được chứng đau nhức do tê thấp. Ngoài ra, rau ruột gà tươi đem giã nát, vắt lấy nước uống và bã đắp vào chỗ bị rắn cắn thì sẽ tiêu độc rất nhanh ■